TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 20-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hạnh.

2. Bà Dương Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Văn C, sinh năm 1985, tại xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; trú tại thôn 6, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T (đã chết) và bà Trịnh Thị T (đã chết); có vợ là Mai Thị P và 04 con; tiền án: không; tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lã Văn D, sinh năm 1992, tại xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; trú tại thôn 6, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã Đình D và bà Trịnh Thị X; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" tại bản án số 21/2016/HS-ST. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 22/11/2016, đương nhiên được xóa án tích ngày 23/11/2017; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trịnh Văn H, sinh năm 1993, tại xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; trú tại thôn 6, xã V, huyện Nga S, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Lại Thị D; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền

sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Đức M, sinh năm 1990, tại xã T, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; trú tại thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, tại xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; trú tại thôn 6, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị P (đã chết); có vợ là Mai Thị M và 03 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc" tại bản án số 21/2016/HS-ST. Chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 22/8/2017, đương nhiên được xóa án tích ngày 23/8/2018; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn C*: Bà Lương Thanh Vân - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T*: Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người chứng kiến:* Chị Mai Thị P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 24/01/2022, tại nhà Trịnh Văn C có một số người bạn đến chơi, uống nước, gồm: Lã Văn D, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn H và Nguyễn Đức M. Trong khi mọi người đang ngồi uống nước, C nảy sinh ý định chơi bài ăn tiền nên nói "mọi người làm tý liêng cho vui" thì được D, T, H và M đồng ý. Sau đó, C, D, T, H và M đi đến gian bếp nhà C, C lấy bộ bài tú lơ khơ đã cũ rồi cùng mọi người chơi bài liêng thắng thua bằng tiền.

Về cách thức đánh bạc cụ thể như sau: sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây, người cầm cái chia cho mình và mỗi người chơi 03 cây bài để tính "sáp", hoặc "liêng", hoặc "điểm", cách so sánh cao thấp thì "sáp" thắng "liêng" và "điểm", "liêng" thắng "điểm". Trong đó "sáp" là 03 cây bài cùng hàng, tính từ thấp đến cao lần lượt là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; "liêng" là 03 cây bài ở 03 hàng liên

tiếp nhau, tính từ thấp đến cao thì thấp nhất là A23, cao nhất là QKA; tính "điểm" là khi 03 cây bài không hình thành "sáp" hoặc "liêng" thì sẽ cộng số điểm của 03 cây bài, các cây bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 thì mỗi cây có số điểm tương ứng với số của cây bài, cây A tính 1 điểm, cây 10, J, Q, K tính 0 điểm, tổng điểm của 03 cây bài nhỏ hơn 10 thì lấy số đó, nếu lớn hơn 10 thì trừ đi 10 hoặc 20, lấy số còn lại. Trường hợp trong ván bài có 02 người trở lên có "liêng" hoặc "điểm" bằng nhau thì so sánh chất của cây bài lớn nhất, từ cao đến thấp là rô, cơ, bích, tép.

Trong mỗi ván bài, trước khi người cầm cái chia bài thì mỗi người chơi đặt 10.000 đồng, gọi là tiền "chầu". Sau khi xem bài, lần lượt từ người chia bài ngược theo chiều kim đồng hồ, người chơi có thể úp bài nếu thấy bài của mình không thể thắng, đồng nghĩa sẽ thua số tiền chầu hoặc người chơi cược thêm tiền bằng cách "tố" (đặt cược số tiền cao hơn số tiền của người đặt cược trước) hoặc "theo" (đặt cược số tiền bằng với người chơi trước đã "tố") nếu thấy bài của mình có thể thắng hoặc muốn người khác sợ thua mà úp bài. Số tiền mỗi người chơi được "tố" trong một ván bài tối đa là 200.000 đồng, khi không còn người "tố" thêm hoặc đã "tố" và có người theo đến mức tối đa (200.000 đồng) thì mở bài, so sánh bài ai có "sáp", "liêng" hoặc "điểm" cao hơn thì thắng toàn bộ số tiền "chầu" và tiền "tố", "theo" của những người tham gia chơi ván bài đó.

Đến 22 giờ cùng ngày, trong lúc Trịnh Văn C, Lã Văn D, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn H và Nguyễn Đức M đang đánh bạc, sát phạt lẫn nhau thì bị lực lượng Công an huyện Nga Sơn phối hợp với Công an xã V bắt quả tang, thu giữ tại chỗ số tiền 7.530.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu nhựa kích thước 1,6m x 2m. Trong đó, C khai có khoảng 2.000.000 đồng, D có 1.500.000 đồng, T có 1.200.000 đồng, H có 1.800.000 đồng và Mạnh có 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSNS ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trịnh Văn C, Lã Văn D, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn H và Nguyễn Đức M về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn giữ nguyên quan điểm kết tội đối với các bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm đối với nội dung vụ án. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS: xử phạt các bị cáo Lã Văn D, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 06(sáu) đến 09(chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS: xử phạt bị cáo Trịnh Văn C từ 06(sáu) đến 09(chín) tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS: xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 06(sáu) đến 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.530.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu nhựa kích thước (1,6x2)m;

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn C cơ bản thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, đề nghị HĐXX xem xét gia đình bị cáo C có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có việc làm ổn định, 04 con còn nhỏ và đang trong độ tuổi đi học, để xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù, cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T cơ bản thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, đề nghị HĐXX xem xét gia đình bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có việc làm ổn định, 03 con còn nhỏ và đang trong độ tuổi đi học, nhận thức của bị cáo bị hạn chế về pháp luật, cuộc sống, để xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo Trịnh Văn C, Lã Văn D, Trịnh Văn H, Nguyễn Đức M và Nguyễn Văn T thừa nhận và khai báo toàn bộ hành vi đánh bạc trong vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các văn bản tố tụng hình sự khác, như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ… cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ ngày 24/01/2022 tại gia đình Trịnh Văn C ở thôn 6, xã V, huyện N, gồm có Trịnh Văn C, Lã Văn D, Trịnh Văn H, Nguyễn Đức M và Nguyễn Văn T cùng nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài liêng thắng thua bằng tiền, số tiền dùng vào

việc đánh bạc là 7.530.000 đồng. Hành vi nêu trên của Trịnh Văn C, Lã Văn D, Trịnh Văn H, Nguyễn Đức M và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội: "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Quan điểm buộc tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với các bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như bản cáo trạng là hoàn toàn thỏa đáng, đảm bảo căn cứ pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi ấy không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương mà còn gây bức xúc, bất bình trong quần chúng nhân dân. Đây là tệ nạn xã hội cần phải được loại trừ, vì nó là nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS): Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào, các bị cáo D, T được hưởng một tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là thành khẩn khai báo, các bị cáo C, H, M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 51 BLHS là gia đình đang trực tiếp thờ cúng liệt sỹ.

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo, HĐXX thấy cần phân hóa vai trò của các bị cáo trong vụ án để lên cho mỗi bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo D và bị cáo T đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử về tội Đánh bạc vào ngày 22/8/2016, bị cáo D bị xử phạt 10.000.000 đồng, bị cáo T bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng các bị cáo D và T là người có nhân thân xấu, không có thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội trước đây của mình, do đó cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo C là người khởi xướng, các bị cáo khác có vai trò ngang nhau trong việc tham gia đánh bạc, do đó cần xử phạt bị cáo C mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo C, H, M đều có nhân thân tốt, có hai tình tiết giảm nhẹ trở lên, có nơi cư trú rõ ràng, nên chỉ cần lên cho các bị cáo một mức án nhất định, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương hoặc phạt tiền cũng đảm bảo được tính giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: do các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, một số bị cáo là hộ cận nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS.

[3] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu nhựa kích thước (1,6x2)m; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.530.000 đồng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Lã Văn D, Nguyễn Văn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Trịnh Văn C;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Trịnh Văn H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đức M;

- Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Văn C, Lã Văn D, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn H, Nguyễn Đức M phạm tội: “Đánh bạc”.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Lã Văn D 07(bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T 07(bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Bị cáo Trịnh Văn C 07(bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14(mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Văn C cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện

hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

+ Bị cáo Trịnh Văn H 06(sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ giao bị cáo Trịnh Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Đức M 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây, 01 chiếu nhựa kích thước (1,6x2)m; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.530.000đ *(Bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng)* thu giữ tại chiếu bạc (theo ủy nhiệm chi ngày 14/3/2022, biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Trịnh Văn C, Lã Văn D, Nguyễn Văn T, Trịnh Văn H và Nguyễn Đức M mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Nga Sơn;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến